

Phương thuốc thanh nhiệt giải độc

Thanh nhiệt giải độc là những phương thuốc trị các chứng nhiệt độc thịnh, ung nhọt, đinh nhọt, phát ban, nóng sốt. Trên nguyên tắc là sử dụng các dược vật có công năng tả hỏa, giải độc để lập thành phương như hoàng liên giải độc thang; phổ tế tiêu độc ẩm; tả tâm thang; thanh ôn bại độc ẩm.

Sau đây xin dẫn cụ thể những phương trị liệu ấy để tham khảo và chọn lựa áp dụng cho thích hợp khi cần thiết.

Hoàng liên giải độc thang: Hoàng liên 8-12g, hoàng bá 8-12g, hoàng cầm 8-12g, chi tử 8-12g, sắc uống ngày 1 thang, chia 3 lần. Tác dụng tả hỏa giải độc.

Trong phương: hoàng liên là chủ dược, tác dụng tả hỏa ở tâm và trung tiêu. Hoàng cầm tả hỏa ở thượng tiêu, hoàng bá tả hỏa ở hạ tiêu. Chi tử hỗ trợ thông tả hỏa ở tam tiêu. Khi hợp 4 vị này sẽ công hiệu tả hỏa và giải độc thêm mạnh. Phương này thích hợp cho các chứng hỏa nhiệt thịnh ở tam tiêu.

Gia giảm: Nếu uất nhiệt vàng da, gia nhân trần, đại hoàng, làm tăng cường tiêu ứ giải độc. Song đối với ung nhọt, đinh độc già nát đắp tại chỗ hoặc gia các vị giải độc khác kết hợp. Phương cũng có thể sử dụng trị chứng huyết độc, kết ly, viêm phổi thuộc chứng hỏa độc thịnh. Với các chứng xuất huyết như thổ huyết, chảy máu cam, phát ban có huyết nhiệt cần gia các vị lương huyết. thanh nhiệt như huyền sâm, sinh địa, đơn bì, mao căn...

Cần lưu ý: Dùng thuốc trên để trị chứng nhiệt độc thịnh là chính vì các dược vật đều mang tính hàn, vị đắng nên dễ làm thương tổn tân dịch, do đó cần thận trọng với người có tổn thương tân dịch hoặc cần gia các dược vật tư âm thanh nhiệt.

Phổ tế tiêu độc ẩm: Phương có tác dụng thanh nhiệt giải độc, sơ phong tán tà. Dược sử dụng trị chứng ung nhọt ở đầu mặt, bệnh quai bị, viêm amidal cấp, mà có biểu hiện sốt sợ lạnh, mồm khát, lưỡi đỏ, rêu lưỡi trắng pha vàng, mạch phù sắc hoặc trầm sắc có lực. Phương gồm hoàng cầm (tẩm rượu sao) 12-20g, hoàng liên 12-20g, trần bì 6-8g, huyền sâm 6-8g, bản lam căn 4-8g, ngư bàng tử 4-6g, cương tằm 4-6g, sài hồ 8-12g, cam thảo 6-8g, liên kiều 4-8g, mã bột 4-6g, bạc hà 4-6g, thăng ma 4-6g. Các vị tán bột trộn mật làm hoàn hoặc sắc uống với liều gia giảm, ngày 1 thang, chia 3 lần. Lưu ý có phương không có bạc hà, có phương có nhân sâm 10g, có phương có đại hoàng.

Trong phương hoàng cầm và hoàng liên là chủ dược, tác dụng thanh tả nhiệt độc ở thượng tiêu đầu mặt. Huyền sâm, mã bột, bản lam căn, cát cánh, cam thảo thanh giải nhiệt độc ở đầu họng. Trần bì lý khí sơ thông ứ trệ; thăng ma. Sài hồ thăng dương, tán hỏa dẫn dược đưa lên đầu mặt.

Gia giảm: Quai bị có biến chứng viêm tinh hoàn, gia xuyên luyện tử, long đờm thảo để can nhiệt; kết hợp dùng rượu hạt gấc bôi ngoài rất tốt. Khí hư, người mệt mỏi, gia đảng sâm, để bổ khí. Táo bón, gia đại hoàng để tả nhiệt thông tiện.

Tả tâm thang: Đại hoàng 6g, hoàng cầm 12g, hoàng liên 8g. Sắc uống ngày 1 thang.

Phương có công hiệu tả hỏa, giải độc, trừ thấp, trị chứng tâm, vị hỏa thịnh gây nôn ra máu, chảy máu cam, táo bón, hoặc tích nhiệt ở tam tiêu, mắt đỏ, mồm

lở, hay ung nhọt, thấp nhiệt, vàng da, ngực sườn đầy tức, rêu lưỡi vàng dày, mạch sắc có lực.

Thanh ôn bại độc âm: Phương tác dụng thanh nhiệt, giải độc, lương huyết, cứu âm. Dùng trị tất cả chứng hỏa nhiệt mà biểu hiện sốt cao, nóng bứt rứt, khát nước, nôn khan, đầu đau như búa bổ, hốt hoảng nói sảng hoặc phát ban nôn ra máu, chất lưỡi đỏ thẫm, mô hôi, mạch trầm tế, hay trầm sắc hoặc phù đại sắc. Gồm sinh thạch cao 40-80g, sinh địa hoàng 16-20g, tê giác 2-4g, cát cánh 8-12g, huyền sâm 8-16g, đơn bì 8-12g, chi tử 8-16g, tri mẫu 8-12g, cam thảo 4-8g, hoàng cầm 8-12g, hoàng liên 4-12g, liên kiều 8-12g, trúc diệp tươi 8-12g. Sắc uống ngày 1 thang, chia 3 lần (thạch cao sắc trước, tê giác tán bột mịn uống với nước thuốc).